

Bản án số: 196/2024/DS-ST  
Ngày: 30 – 9 – 2024  
“ V/v tranh chấp hợp đồng  
chuyển nhượng quyền sử dụng đất ”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hồ Chí Thêm**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Nguyễn Văn Sol**

Ông **Nguyễn Quốc Trung**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Hồ Văn Mil** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Bích Trâm** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2024/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1962 (Văn bản ủy quyền ngày 21/02/2024) (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Kim L (L1)**, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1962 (Có mặt).

3.2 Anh **Lê Văn G**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2024 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng T là ông Lê Văn M trình bày:*

Vào ngày 04/12/2017, ông T có nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Kim L (L1) một phần đất có diện tích là 2.600m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau với giá là 70.000.000 đồng, ông T đã trả đủ số tiền trên cho bà Nguyễn Kim L (L1) và đã nhận đất canh tác. Khi nhận chuyển nhượng đất trên thì ông T và bà L (L1) có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng không có công chứng, chứng thực hợp đồng. Nay ông T làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật thì bà Nguyễn Kim L (L1) không hợp tác, không đồng ý ký tên vào các văn bản liên quan.

Hiện tại, phần đất ông T nhận chuyển nhượng của bà L (L1) là đất nuôi trồng thủy sản, không có công trình kiến trúc, cây trồng lâu năm trên đất. Phần đất này, khi nhận chuyển nhượng của bà L (L1) thì bà L (L1) cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất do bà L (L1) được chia tài sản chung với ông M theo Bản án phúc thẩm số 11/2016/HNGĐ-ST ngày 21/3/2016 của TAND tỉnh Cà Mau. Đối với phần đất này, hiện tại do ông Lê Văn M đang trực tiếp quản lý, canh tác. Ngoài ra, không còn ai khác quản lý, canh tác phần đất này.

Vào ngày 16/5/2021, ông T đã chuyển nhượng phần đất này lại cho ông Lê Văn M với giá 70.000.000 đồng, hai bên có làm giấy sang nhượng đất, có Trưởng ấp là ông Nguyễn Văn B ký tên, ông T đã nhận đủ tiền từ ông M và đã giao đất cho ông M quản lý, canh tác. Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T và ông M thì ông T không có yêu cầu gì trong vụ án này. Nếu sau này, ông T và ông M có phát sinh tranh chấp thì ông T và ông M sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Kim L (L1) phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T và bà Nguyễn Kim L (L1) được lập vào ngày 04/12/2017. Phần đất tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn bà Nguyễn Kim L (L1) trình bày tại Biên bản làm việc ngày 28/5/2024 của Tòa án:* Trước đây, bà và ông Lê Văn M ly hôn tại Tòa án huyện Cái Nước và có chia tài sản chung là các phần đất mà vợ chồng tạo lập. Thời điểm ly hôn, chia tài sản chung do không còn muốn giữ mối quan hệ hay dính líu gì tới ông M nên bà đã chuyển nhượng phần đất được chia theo Bản án có diện tích là 2.600m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau cho cháu của ông M là ông Nguyễn Hoàng T với giá là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Bà và ông T có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 04/12/2017 có xác nhận của Ban nhân dân ấp L, xã T. Sau khi lập hợp đồng chuyển nhượng phần diện tích đất trên thì ông T đã trả đủ số tiền 70.000.000 đồng, bà đã nhận đủ số tiền này và giao đất cho ông T quản lý, canh tác. Hai bên thỏa thuận lập hợp đồng chuyển nhượng thì thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất là do ông T, ông M tự làm, bà không còn dính líu hay liên quan. Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 2.600m<sup>2</sup> và làm thủ tục chuyển tên cho

ông T thì bà không đồng ý vì đã chuyển nhượng, đã nhận tiền, thỏa thuận ông M làm thủ tục chuyển tên nên bà không còn liên quan gì nữa. Bà không còn liên quan nên bà không đồng ý tham gia tất cả các quá trình tố tụng của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp với ông Nguyễn Hoàng T. Nay bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn M trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 10/7/2024 của Tòa án:* Vào năm 2016, ông và bà L (L1) ly hôn và chia tài sản chung của vợ chồng. Bà L (L1) được Tòa án chia tài sản chung là phần đất có diện tích là 2.600m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau theo Bản án số 11/2016/HNGĐ-ST ngày 21/3/2016 của TAND tỉnh Cà Mau. Sau khi được Tòa án phân chia tài sản chung thì bà L (L1) chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào ngày 04/12/2017, bà L (L1) đã chuyển nhượng phần đất trên lại cho ông Nguyễn Hoàng T. Đến ngày 16/5/2021, ông T chuyển nhượng lại phần đất trên cho ông với giá là 70.000.000 đồng và ông đã trả đủ số tiền trên cho ông T, ông đã nhận đất để quản lý, canh tác từ khi lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho đến nay. Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và ông T thì ông không có yêu cầu gì trong vụ án này. Nếu sau này, ông và ông T có phát sinh tranh chấp thì ông và ông T sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn G đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án theo giấy triệu tập và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến.

*Tại phiên tòa:*

*Theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng T là ông Lê Văn M trình bày:* Ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà L (L1) phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T và bà Nguyễn Kim L (L1) được lập vào ngày 04/12/2017. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thì ông T tự nguyện chịu toàn bộ, không yêu cầu bà L (L1) phải trả lại.

*Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn M trình bày:* Hiện tại, phần đất ông T nhận chuyển nhượng của bà L (L1) diện tích là 2.600m<sup>2</sup> do ông đứng tên quyền sử dụng đất. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T thì ông đồng ý làm thủ tục để chuyển tên quyền sử dụng đất cho ông T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà L (L1). Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập

ngày 04/12/2017 với diện tích theo đo đạc thực tế là 2.611,2m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 31, 37, 38 tờ bản đồ số 01 (bản đồ địa chính chỉnh lý năm 2017).

+ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí: Đương sự chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng T với bị đơn bà Nguyễn Kim L (L1) là tranh chấp hợp đồng về quyền sử dụng đất, cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” được quy định tại Điều 500 Bộ luật Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phần đất tranh chấp tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Kim L (L1), ông Lê Văn G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L (L1), ông G theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung tranh chấp của vụ án như sau:

[3.1] Xét yêu cầu của ông T đối với bà L (L1) về việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/12/2017 đối với phần đất có diện tích 2.600m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Phần đất bà Nguyễn Kim L (L1) chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng T có nguồn gốc: Vào năm 2014, ông M khởi kiện yêu cầu ly hôn, chia tài sản chung, nợ chung với bà L1. Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 276/2015/HNGĐ-ST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 11/2016/HNGĐ-PT ngày 21/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tuyên xử giao cho bà Nguyễn Kim L (L1) được quyền quản lý, sử dụng phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 2.600m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Sau khi Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 11/2016/HNGĐ-PT ngày 21/3/2016 có hiệu lực, bà L (L1) chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên. Đến ngày 04/12/2017, bà L (L1) tiến hành lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hoàng T toàn bộ phần đất 2.600m<sup>2</sup> nêu trên. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/12/2017 thể hiện giá chuyển nhượng là 70.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông T đã trả cho bà L (L1) đủ số tiền là 70.000.000 đồng, đồng thời bà L (L1) cũng đã giao cho ông T toàn bộ phần đất để canh tác. Nay ông T yêu cầu bà Nguyễn Kim L (L1) tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/12/2017 giữa ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Kim L (L1). Đối với yêu cầu của ông T, bà L (L1)

thừa nhận có chuyển nhượng phần đất có diện tích là 2.600m<sup>2</sup> được chia theo Bản án cho ông T với giá là 70.000.000 đồng, không đồng ý yêu cầu của ông T vì bà cho rằng đã chuyển nhượng, đã nhận tiền, đã giao đất cho ông T, thỏa thuận ông M làm thủ tục chuyển tên nên bà không còn liên quan gì nữa.

Xét thấy, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Kim L (L1) vào ngày 04/12/2017 với diện tích là 2.600m<sup>2</sup> có nguồn gốc từ việc bà L1 được chia tài sản chung với ông Lê Văn M là thực tế có xảy ra và được các bên thừa nhận. Phần đất ông T nhận chuyển nhượng của bà L (L1) do ông M đứng tên quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa, ông M đồng ý làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất cho ông T đối với phần đất mà bà L (L1) đã chuyển nhượng cho ông T. Từ khi nhận chuyển nhượng đất thì ông T quản lý, sử dụng ổn định cho đến khi phát sinh tranh chấp và trong quá trình quản lý, sử dụng ông T đã chuyển nhượng lại cho ông Lê Văn M với giá là 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận với nhau khi nào bà L (L1) làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất cho ông T và ông T chuyển tên cho ông M.

Xét về nội dung của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/12/2017 giữa ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Kim L (L1), thì hợp đồng đã được thực hiện bằng việc bà L (L1) đã giao toàn bộ diện tích đất chuyển nhượng cho ông T ngay sau thời điểm hai bên xác lập hợp đồng, ông T cũng đã cải tạo trên đất và chuyển nhượng lại cho ông M nhưng phía bà L (L1) không có ý kiến phản đối. Đồng thời, ông T cũng đã thanh toán cho bà L (L1) toàn bộ số tiền chuyển nhượng là 70.000.000 đồng.

Về hình thức hợp đồng, xét thấy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/12/2017 hai bên có ký tên, được Ban nhân dân ấp Láng Cùng xác nhận mà không có công chứng, chứng thực xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T vào thời điểm giao dịch. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/12/2017 đã không thực hiện đúng theo hình thức là chưa tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 119 và Điều 502 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, do giao dịch trên phía ông T đã thực hiện trả cho bà L (L1) toàn bộ số tiền chuyển nhượng là 70.000.000 đồng, phía bà L (L1) cũng đã giao toàn bộ diện tích đất cho ông Thông sử D, trên đất ông T đã cải tạo... nên cần công nhận hiệu lực của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/12/2017 giữa ông Nguyễn Hoàng T với bà Nguyễn Kim L (L1), đối với phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 2.611,2m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 608, tờ bản đồ số 01 (bản đồ thành lập năm 2003) do ông Lê Văn M đứng tên quyền sử dụng đất mà bà L (L1) được chia theo Bản án số 11/2016/HNGĐ-PT ngày 21/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Ông Nguyễn Hoàng T có quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Kim L (L1) có diện tích theo đo đạc thực tế là 2.611,2m<sup>2</sup>.

Từ những phân tích, chứng cứ tại hồ sơ Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà L (L1). Công nhận hiệu lực Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/12/2017 giữa ông T và bà L (L1) đối với phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 2.611,2m<sup>2</sup> thuộc

thửa số 608, tờ bản đồ số 01 (bản đồ thành lập năm 2003) tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Ông Nguyễn Hoàng T có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Kim L (L1) có diện tích theo đo đạc thực tế là 2.611,2m<sup>2</sup>.

[3.2] Đối với ông Nguyễn Hoàng T và ông Lê Văn M không có yêu cầu gì trong vụ án này về Giấy sang nhượng đất lập ngày 16/05/2021 giữa ông T với ông M, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp thì các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về chi phí tố tụng*: Ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xét đây là sự tự nguyện của ông T nên Hội đồng xét xử chấp nhận và ông T đã nộp đủ số tiền là 4.294.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 00000020 ngày 08 tháng 6 năm 2024 của Chi nhánh Công ty TNHH T1 tại Cà Mau.

[5] *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch bà Nguyễn Kim L (L1) phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông T tự nguyện nộp thay cho bà L (L1) số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012861 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Cà Mau. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 117, 119, 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng T đối với bà Nguyễn Kim L (L1).

Công nhận hiệu lực Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/12/2017 giữa ông Nguyễn Hoàng T với bà Nguyễn Kim L (L1) đối với phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 2.611,2m<sup>2</sup> thuộc thửa số 608, tờ bản đồ số 01 (bản đồ thành lập năm 2003) tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Ông Nguyễn Hoàng T có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Kim L (L1) có diện tích theo đo đạc thực tế là 2.611,2m<sup>2</sup>. Phần đất có vị trí, tứ cận như sau:

- + Phía Nam giáp phần đất của ông Lê Hoàng V cạnh M3M4 dài 75,55m; giáp phần đất của ông Lê Văn M cạnh M4M5 dài 23,64m;
- + Phía Tây giáp phần đất của ông Lê Văn M cạnh M5M1 dài 30,00m;
- + Phía Đông giáp phần đất của ông Lê Văn M cạnh M2M3 dài 38,00m;
- + Phía Bắc giáp phần đất của ông Lê Văn M cạnh M1M2 dài 75,80m.

*(Kèm theo trích đo hiện trạng ngày 31/5/2024 của Chi nhánh Công ty TNHH T1 tại Cà Mau).*

2. *Về chi phí tố tụng:* Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, ông T đã nộp đủ số tiền là 4.294.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 00000020 ngày 08 tháng 6 năm 2024 của Chi nhánh Công ty TNHH T1 tại Cà Mau.

3. *Về án phí:* Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch bà Nguyễn Kim L (L1) phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông T tự nguyện nộp thay cho bà L (L1) số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012861 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Cà Mau. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Chí Thêm**